

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2025/HS-ST
Ngày: 29-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Tĩnh

Bà Nguyễn Phương Ly

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Lam - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh ngày 06 tháng 06 năm 1996 tại Hưng Yên; số căn cước công dân: 03409600xxxx; nơi thường trú: Thôn B, xã Tân Thuận, tỉnh Hưng Yên; nơi ở hiện tại: Số 4/194 phố T, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1970 và bà Trịnh Thị Thu L, sinh năm 1974; gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; có vợ là Phan Pét L, sinh năm 1999 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 04-09-2025, chuyển tạm giam ngày 13-09-2025, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Ninh Bình, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Trần Thị V, sinh năm 1965; số CCCD: 03616500xxxx; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số 285 đường L, phường Cửa Nam, tỉnh Ninh Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1990; số CCCD: 036090006xxxx; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số 1/176 đường H, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03-09-2025, Tổ công tác Công an phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 21 ngõ 235 đường X, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình phát hiện Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 18B1-507.xx có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. M tự lấy từ trong túi quần bên trái phía trước đang mặc giao nộp 01 túi ni lông màu trắng xanh bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (M khai là ma túy đá mua về để sử dụng). Tổ công tác đưa M và mời người làm chứng quá trình bắt giữ M về trụ sở Công an phường Đông A, tỉnh Ninh Bình tiến hành niêm phong vật chứng (ký hiệu A) và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn M. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ mẫu nước tiểu của M để trưng cầu giám định, tạm giữ của M 01 điện thoại di động màu vàng mặt sau có chữ Iphone, 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 18B1-507.xx.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng, mẫu nước tiểu đã thu giữ của Nguyễn Văn M. Bản kết luận giám định số 876/KL-KTHS ngày 10-09-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 0,229 gam được niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Bản kết luận giám định số 916/KL-KTHS ngày 12-09-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Có tìm thấy các chất Methamphetamine trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn M khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 03-09-2025, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 18B1-507.xx từ nhà đến khu vực bãi đất trống gần hồ Truyền Thống, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình gặp một người đàn ông tên Phú (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Người đàn ông nhận tiền, đưa cho M 01 túi ni lông bên trong chứa ma túy đá. M mang gói ma túy đã mua về nhà trọ của mình lấy một ít ra sử dụng, số ma túy còn lại M gói lại bỏ vào túi quần bên trái phía trước đang mặc. Khoảng 18 giờ cùng ngày, M cất giấu ma túy đá vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi điều khiển xe mô tô BKS 18B1-507.xx đi đến khu vực trước cửa số nhà 21 ngõ 235 đường X, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn M, theo M khai là người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được thông tin, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn M không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 nên Công an phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 18B1-507.xx là tài sản của anh Trần Mạnh C; 01 chiếc điện thoại di động màu vàng mặt sau có chữ Iphone là tài sản của bà Trần Thị V. Anh C không biết M mượn xe mô tô của mình để đi mua ma túy, bà V cho M mượn điện thoại di động để sử dụng liên lạc trong công việc.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKS-KV7 ngày 27-11-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình truy tố Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn M theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04-09-2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng, tài sản: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong mã số PS3 876/KL-KTHS (A).

- Trả lại cho anh Trần Mạnh C, sinh năm 1990; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số 1/176 đường H, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 18B1-507.xx; trả lại cho bà Trần Thị V, sinh năm 1965; nơi ở hiện tại: Số 285 đường L, phường Cửa Nam, tỉnh Ninh Bình 01 chiếc điện thoại di động màu vàng mặt sau có chữ Iphone.

- Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, giao nhận và cân khối lượng mẫu vật; biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu vật; bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03-09-2025, tại khu vực trước cửa số nhà 21 ngõ 235 đường X, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn M có hành vi tàng trữ trái phép 0,229 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang.

(Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục chất ma túy, STT 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-08-2022 của Chính phủ)

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn Nam Định, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm minh nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Số ma túy trong phong bì niêm phong mã số PS3 876/KL-KTHS (A) là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 18B1-507.xx là tài sản của anh Trần Mạnh C, sinh năm 1990; 01 chiếc điện thoại di động màu vàng mặt sau có

chữ Iphone là tài sản của bà Trần Thị V, sinh năm 1965. Anh C không biết M mượn xe mô tô của mình để đi mua ma túy, bà V cho M mượn điện thoại di động để sử dụng liên lạc trong công việc, vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 18B1-507.xx cho anh Trần Mạnh C, chiếc điện thoại di động màu vàng mặt sau có chữ Iphone cho bà Trần Thị V.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2025.

2. Xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong mã số PS3 876/KL-KTHS (A).

+ Trả lại cho anh Trần Mạnh C, sinh năm 1990; số CCCD: 036090006xxxx; nơi thường trú và nơi cư trú: Số 1/176 đường H, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 18B1-507.xx

+ Trả lại cho bà Trần Thị V, sinh năm 1965; số CCCD: 03616500xxxx; nơi thường trú và nơi cư trú: Số 285 đường L, phường Cửa Nam, tỉnh Ninh Bình 01 chiếc điện thoại di động màu vàng mặt sau có chữ Iphone.

(Tất cả vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03-12-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Ninh Bình).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Mạnh C có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị V có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời

hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Nguyễn Văn M có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, người được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng 7 - VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng